

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2018/DS-PT

Ngày: 12-3-2018

V/v Tranh chấp về dân sự ranh
giới quyền sử dụng đất.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Phương.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy.

Ông Đinh Chí Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thùy Vân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Ông Nguyễn Tấn Tài – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 30/01/2018, 28/02/2018, 12/3/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 274/2017/TLPT-DS ngày 29 tháng 11 năm 2017, về việc “Tranh chấp về dân sự ranh giới quyền sử dụng đất”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 59/2017/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 17/2017/QĐ-PT ngày 10 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Hữu L, sinh năm 1953(Có mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã Q, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Nguyễn Văn H, sinh năm 1978.

Địa chỉ: ấp T, xã Q, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của anh H là anh Phạm Thanh V, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ 29, khóm H, Phường 3, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Bà Trần Thị U, sinh năm 1954 (vợ ông L).

3.2 Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1980 (con ông L).

3.3 Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1984 (con ông L).

3.4 Anh Nguyễn Phước H1, sinh năm 1987 (con ông L).

3.5 Chị Nguyễn Thị Thu M, sinh năm 1989 (con ông L).

Cùng địa chỉ: ấp T, xã Q, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của bà U, chị T, chị H, anh H1, chị M là ông Nguyễn Hữu L.

3.6 Nguyễn Văn H2, sinh năm 1960 (anh ông H).

3.7 Lưu Thị Kim H3, sinh năm 1964 (vợ ông H).

Cùng địa chỉ: ấp T, xã Q, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của anh H2, chị H3 là anh Phạm Thanh V, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ 29, khóm H, Phường 3, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

3.8 Ủy ban nhân dân thành phố S (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: đường N, Phường 1, thành phố S, Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật của Ủy ban nhân dân thành phố S là ông Võ Thanh T, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố S.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Võ Thanh T là: Ông Nguyễn Văn H, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố S.

3.9 Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (SeaBank) (Vắng mặt).

Địa chỉ trụ sở chính: đường Đ, phường C, quận K, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng là bà Nguyễn Thị N – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

4. Người kháng cáo: Ông Nguyễn Hữu L - là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Nguyễn Hữu L trình bày :

Hộ ông Nguyễn Hữu L được Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố S) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng (QSD) đất thừa số 638, tờ bản đồ số 02, diện tích 1.705m², cấp ngày 03/01/2003, loại đất trồng cây hàng năm khác, địa chỉ thửa đất tại ấp T, xã Q, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp. Giáp với đất ông L là đất ông Nguyễn Văn H, do ông H nhận chuyển nhượng của ông Huỳnh Phú H4 vào năm 2014. Ranh giới giữa hai thửa đất có 04 trụ đá được ông L và ông H4

xác định từ trước. Sau khi nhận chuyển nhượng ông H cho máy kobe đào đất làm bờ bao ở phần ranh đất giữa đất ông L và đất ông H. Trong quá trình thi công đã làm tràn đất qua ranh đất của ông L và di dời 02 trụ ranh ở đoạn giữa đất lấn sang phần đất của ông L. Theo sơ đồ đo đạc ngày 16/11/2016 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Sa Đéc thì ranh giới giữa đất ông L và đất ông H có 05 trụ đá, ông L và ông H thống nhất mốc ranh giới ở các trụ đá thuộc mốc số 2-6-7.

Nay ông L yêu cầu xác định ranh giới giữa thửa số 638, tờ bản đồ số 02, diện tích 1.705m² của ông L với thửa số 130, tờ bản đồ số 7, diện tích 1.061,7m² của anh H(nay là anh H2 và chị H3) là gồm các mốc 17-18-6. Theo đó, phần đất tranh chấp gồm các mốc 2-3-19-6-18-17-2 diện tích 25,6m² là thuộc QSD của ông L.

Bị đơn Nguyễn Văn H trình bày:

Nguồn gốc phần đất anh đang sử dụng liền kề với đất ông Nguyễn Hữu L là do anh chuyển nhượng của ông Huỳnh Phú H4 vào năm 2014. Anh H được Ủy ban nhân dân thành phố S cấp giấy chứng nhận QSD đất thuộc thửa số 130, tờ bản đồ số 7, diện tích 1.061,7m², cấp ngày 15/7/2014 loại đất ở nông thôn, địa chỉ thửa đất tại ấp T, xã Q, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp. Khi nhận chuyển nhượng cơ quan chuyên môn có đến đo đạc xác định ranh giới với đất ông L. Tại thời điểm đo đạc có ông L, ông H4 và anh H cắm 04 trụ đá để xác định ranh giới. Hiện nay các trụ đá vẫn còn. Theo sơ đồ đo đạc ngày 16/11/2016 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Sa Đéc thì các trụ đá ranh được thể hiện gồm các trụ mốc 2-3-19- 7 (riêng trụ số 6 anh H và ông L thống nhất xác định khi Tòa án tiến hành thẩm định). Theo đó, anh H xác định ranh giới giữa đất anh H và đất ông L là gồm các mốc 3-19-6. Vào tháng 02/2017 anh H đã làm hợp đồng tặng cho thửa đất số 130, tờ bản đồ số 7, diện tích 1.061,7m² cho anh Nguyễn Văn H2 (anh ruột anh H). Theo giấy chứng nhận QSD đất của Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đéc cấp ngày 20/3/2017 đối với thửa đất nêu trên được cấp cho anh Nguyễn Văn H2 và chị Lưu Thị Kim H3.

Nay anh Nguyễn Văn H không đồng ý theo yêu cầu của ông Nguyễn Hữu L xác định ranh giới giữa thửa số 638 của ông L với thửa số 130 của anh H(nay là anh H2 và chị H3) là gồm các mốc 17-18-6 thể hiện trên sơ đồ đo đạc ngày 16/11/2016 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Sa Đéc. Anh H không có yêu cầu phản tố.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị U, Nguyễn Thị Thanh T, Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Phước H1, Nguyễn Thị Thu M– đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Hữu L trình bày: thống nhất lời trình bày và yêu cầu của ông Nguyễn Hữu L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn H2 và chị Lưu Thị Kim H3 trình bày: Vào tháng 02/2017 anh H làm hợp đồng tặng cho thửa đất số 130, tờ bản đồ số 7, diện tích 1.061,7m² cho anh Nguyễn Văn H2 (anh ruột anh H). Theo giấy chứng nhận QSD đất của Ủy ban nhân dân thành phố Sa

Đéc cấp ngày 20/3/2017 đối với thửa đất nêu trên được cấp cho anh Nguyễn Văn H2 và chị Lưu Thị Kim H3. Mục đích tặng cho là để anh H2, chị H3 thế chấp giấy chứng nhận QSD đất để vay tiền cho anh H, vì anh H đã vay tiền ở Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (SeABank) – Chi nhánh A nhưng thanh toán trễ hạn nên không vay lại được. Vì thế, anh H tặng cho đất cho anh H2 và chị H3 để họ vay tiền cho anh H được dễ hơn. Hiện tại anh H2 và chị H3 đang thế chấp giấy chứng nhận QSD đất nêu trên để vay tiền ở Ngân hàng thương mại cổ phần Đ(SeABank) – Chi nhánh An Giang.

Nay anh H2 và chị H3 không đồng ý các mốc ranh giới như ông Nguyễn Hữu L yêu cầu. Anh Hùng, chị Hương thống nhất các mốc ranh giới như anh H xác định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng thương mại cổ phần Đ(SeaBank) trình bày: Đối với Hợp đồng tín dụng của anh H2 và chị H3 ký với Ngân hàng ngày 24/3/2017 do số tiền nợ chưa đến hạn nên Ngân hàng không có yêu cầu độc lập để giải quyết số tiền vay trong vụ án này. Trường hợp có phát sinh tranh chấp đối với khoản nợ vay Ngân hàng sẽ yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác. Đối với diện tích đất tranh chấp giữa ông L và anh H2, chị H3 là 25,6m² thì Ngân hàng không có ý kiến gì vì thực tế phần đất của anh Hùng và chị Hương ở thửa số 130, tờ bản đồ số 7, diện tích 1.061,7m² đang thế chấp tại Ngân hàng qua đo đạc thực tế chưa tính phần đất tranh chấp là 1.076m² vẫn thừa hơn so với giấy chứng nhận QSD đất được cấp.

Ủy ban nhân dân thành phố S có văn bản trình bày:

Ủy ban nhân dân thành phố S cấp giấy chứng nhận QSD đất thửa số 638, tờ bản đồ số 02, diện tích 1.705m² của hộ ông L và thửa số 130, tờ bản đồ số 7, diện tích 1.061,7m² của anh H là đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Theo đo đạc thực tế diện tích đất của anh H và ông L đều thừa là do các bên xác định ranh mốc không đúng với hồ sơ cấp giấy; mặc khác giấy cấp cho hộ ông L là cấp theo bản đồ 299, đo đạc và tính toán thủ công. Diện tích đất tranh chấp 25,6m² đã cấp giấy chứng nhận QSD đất nhưng không xác định đã cấp cho ai và thuộc thửa đất nào.

Ủy ban không có yêu cầu gì trong vụ án này, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Bản án sơ thẩm số 59/2017/DS-ST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu L.

Xác định ranh giới quyền sử dụng đất giữa thửa số 638, tờ bản đồ số 02, diện tích 1.705m² của ông L với thửa số 130, tờ bản đồ số 7, diện tích 1.061,7m² của anh H (nay là anh H2 và chị H3) là gồm các mốc 3-19-6. Anh Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H2 và chị Lưu Thị Kim H3 được tiếp tục sử dụng diện tích đất 25,6m² gồm các mốc 2-3-19-6-18-17-2 thể hiện trên sơ đồ đo đạc ngày 16/11/2016 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Sa Đéc. (có sơ

đồ ngày 16/11/2016 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Sa Đéc kèm theo).

Các bên ông Nguyễn Hữu L và anh Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H và chị Lưu Thị Kim H có quyền và nghĩa vụ sử dụng ranh giới QSD đất đã được xác định nêu trên theo chiều thẳng đứng từ mặt đất lên trên không gian theo quy định của pháp luật về ranh giới QSD đất.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyễn Hữu L phải nộp 640.000đồng (Sáu trăm bốn mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông L đã nộp tạm ứng án phí số tiền 229.500đồng ngày 05/9/2016 theo biên lai số 06051 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc. Sau khi khấu trừ vào tiền án phí, ông L còn phải nộp tiếp 410.500đồng(Bốn trăm mười ngàn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản và đo đạc ông Nguyễn Hữu L phải chịu 3.785.000đồng (Ba triệu bảy trăm tám mươi lăm ngàn đồng) đã tạm ứng và chi xong.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền và thời hạn kháng cáo, quyền, nghĩa vụ và thời hiệu thi hành án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 13/10/2017 nguyên đơn ông Nguyễn Hữu L kháng cáo yêu cầu xác định ranh giới thửa số 638, tờ bản đồ số 02, diện tích là 1.705m² của ông L với thửa số 130, tờ bản đồ số 7, diện tích 1.061,7m² của anh H (nay là anh H2 và chị H3) là gồm các mốc 17-18-6. Phần đất tranh chấp gồm các mốc 2-3-19-6-18-17-2, diện tích là 25,6m² là thuộc quyền sử dụng đất của ông L, được thể hiện trên sơ đồ đo đạc ngày 16/11/2016 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Sa Đéc.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ông L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, ông cho rằng trong quá trình sử dụng anh H đã dịch chuyển mốc ranh, lấn chiếm qua đất của ông 25,6m², yêu cầu xác định ranh theo các mốc số 17, 18 và mốc 6.

- Anh H, anh H2, chị H3 không đồng ý yêu cầu của ông L, yêu cầu phúc thẩm xét xử giữ nguyên như án sơ thẩm đã tuyên.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh phát biểu về tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đều chấp hành đúng quy định của pháp luật; về nội dung đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Nguồn gốc đất của ông L là đất được kê khai và cấp quyền sử dụng đất lần đầu theo bản đồ 299, Ủy ban nhân dân thành phố S xác định cấp giấy theo diện tích kê khai và bản đồ tính toán thủ công không đảm bảo tính chính xác. Trong quá trình sử dụng giữa đất ông L và đất ông H1 (chủ sử dụng đất trước khi chuyển nhượng cho anh H) không có trụ mốc ranh giới, chỉ có cái mương làm ranh. Ông L và ông H1 trình bày vào năm 2014, trước khi ông H1 chuyển nhượng đất cho anh H thì ông L và ông H1 đã thỏa thuận cắm trụ đá xác định ranh đất giữa hai bên.

[2]. Ông L cho rằng: Sau khi anh H nhận chuyển nhượng đất của ông H1, anh H đào đất làm bờ bao đã làm dịch chuyển trụ ranh, các trụ tại mốc số 3 và 19 trên sơ đồ đo đạc ngày 16/11/2016 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Sa Đéc. Tuy nhiên, ông L không có chứng cứ chứng minh anh H dịch chuyển các trụ ranh nêu trên. Anh H thì không thừa nhận có sự dịch chuyển trụ ranh và xác định các trụ ranh hiện tại là do ông H1 và ông L xác định khi ông H1 làm thủ tục chuyển nhượng đất cho anh H, và khi anh H tặng cho vợ chồng H2 – H3 cũng sử dụng theo cột mốc ranh giới hiện trạng của anh H sử dụng trước đây.

[3]. Đồng Thời, hồ sơ chuyển quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh H có lập biên bản xác định mốc giới, ranh giới, vẽ sơ đồ kỹ thuật xác định đường ranh giáp đất ông L là đường gấp khúc không phải đường thẳng như ông L trình bày. Số đo hiện trạng các cận chiều ngang và các đoạn gấp khúc tương ứng phù hợp số đo xác lập mốc giới, ranh giới khi ông H1 chuyển cho anh H có ông L ký giáp ranh. Ông L không thừa nhận việc ông ký tên vào biên bản này nhưng ông đã từ chối yêu cầu giám định chữ ký của ông, chứng tỏ ông L mặc nhiên thừa nhận tài liệu này là có thật. Đồng thời, khi Tòa án thẩm định ông L trực tiếp cắm mốc ranh cũng theo đường gấp khúc và đo diện tích đất thực tế ông L đang sử dụng (không tính phần tranh chấp) là đã nhiều hơn so với giấy được cấp và phần diện tích đất tranh chấp 25.6m² hiện tại cũng do bên anh H (nay là anh H2, chị H3) đang quản lý sử dụng, ông L không chứng minh được ông có thời gian sử dụng đất này. Do đó, ông L yêu cầu xác định đường ranh theo các mốc 17, 18 và 6 thể hiện cụ thể trên sơ đồ đo đạc ngày 16/11/2016 để ông được quyền sử dụng diện tích tranh chấp 25,6m² là không có cơ sở chấp nhận.

[4]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông L, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm là có căn cứ chấp nhận.

[5]. Từ những tình tiết, nội dung nhận định trên, có đủ cơ sở Hội đồng xét xử phúc thẩm kết luận: Án sơ thẩm xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện xác định đường ranh đất của ông L đối với anh H (nay là anh H2, chị H3) là có căn cứ đúng pháp luật, cần được giữ nguyên. Ông L kháng cáo yêu cầu thay đổi và xác định đường ranh tại các mốc 17, 18 và 6, và cho ông được quyền sử dụng

phần diện tích đất tranh chấp, nhưng ông chỉ đưa ra lý lẽ khai nại, không đưa ra được tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh phù hợp cho yêu cầu của ông, nên kháng cáo của ông L không có căn cứ chấp nhận.

[6]. Tuy nhiên, đây là loại tranh chấp về ranh giới quyền sử dụng đất, nên bản án chỉ cần quyết định tuyên về các cột mốc giới làm cơ sở xác lập đường ranh là đủ, không cần phải tuyên diện tích đất tranh chấp cụ thể mỗi bên được quyền sử dụng. Vậy nên, cần thiết sửa cách tuyên đối với bản án sơ thẩm.

[7]. Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo luật định.

[8]. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 265 Bộ luật dân sự 2005 (Điều 175 Bộ luật dân sự năm 2015); Điều 26, Điều 166, Điều 170 luật Đất đai năm 2013; Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/12/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Hữu L.
2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 59/2017/DS-ST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.
3. Xác định ranh giới quyền sử dụng đất giữa thửa số 638, tờ bản đồ số 02 của ông L với thửa số 130, tờ bản đồ số 7 của anh H (nay là anh H2 và chị H3) gồm các mốc 3-19-6 được thể hiện trên sơ đồ đo đạc tranh chấp ranh đất và sơ đồ mốc, giữa ông L và anh H do Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Sa Đéc đo vẽ ngày 16/11/2016. Nối từng đoạn thẳng giữa các mốc 3-19-6 lại với nhau làm đường ranh (có sơ đồ ngày 16/11/2016 kèm theo).
4. Các đương sự là ông L, anh H2 và chị H3 đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kê khai, đăng ký điều chỉnh diện tích đất trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo ranh giới đã xác định trên.
5. Các bên đương sự (ông L, anh H, anh H2, chị H3) tự di dời các cây trồng, vật kiến trúc của bên mình vướng vào đường ranh (nếu có) và có nghĩa vụ tôn trọng và sử dụng đường ranh đã được xác định nêu trên theo chiều thẳng đứng từ mặt đất lên không gian và xuống lòng đất theo quy định của pháp luật.
6. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyễn Hữu L phải nộp 640.000 đồng (Sáu trăm bốn mươi nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 229.500 đồng ngày 05/9/2016 theo biên lai số 06051 của Chi cục Thi hành án dân sự

thành phố Sa Đéc, ông L còn phải nộp tiếp 410.500 đồng (Bốn trăm mười nghìn năm trăm đồng).

7. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, đo đạc và định giá tài sản ông Nguyễn Hữu L phải chịu 3.785.000 đồng (Ba triệu bảy trăm tám mươi lăm nghìn đồng) đã tạm ứng và chi xong, không phải nộp thêm.

8. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Hữu L phải nộp 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp ngày 13/10/2017 theo biên lai số 01150 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc, không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- TAND thành phố Sa Đéc;
- CCTHADS thành phố Sa Đéc;
- Phòng KTNV-THA TAND Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Bùi Văn Phương